

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM; thân nhân của NCCCM và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (NCCCM);

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM, thân nhân của NCCCM và người trực tiếp tham gia kháng chiến do Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số/TTr-SLĐTBXH, ngày tháng ... năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM; thân nhân của NCCCM và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ Quyết định số 14/QĐ-UBND, ngày 01 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh An Giang và các quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh An Giang, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ LĐTBXH;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- VP.UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY CHẾ

Phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh An Giang
(Kèm theo Quyết định số ... /2023/QĐ-UBND, ngày ... tháng năm 2023 của UBND tỉnh An Giang)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Kho bạc Nhà nước, UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện), Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện), UBND xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã), tổ chức dịch vụ chi trả, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nội dung, mức chi và nguồn kinh phí

1. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 44/2022/TT-BTC, ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành có liên quan.

2. Ngân sách Trung ương ủy quyền, đảm bảo nguồn kinh phí để thực hiện.

Điều 3. Nguyên tắc cấp phát, quản lý kinh phí

Việc cấp phát, sử dụng, quyết toán và phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến thuộc ngân sách Trung ương phải tuân thủ theo các quy định của Pháp luật hiện hành

và các nội dung tại Quy chế này; đảm bảo nguyên tắc chi trả kịp thời, đúng chế độ, đúng nội dung, đúng đối tượng nhằm thực hiện tốt các chế độ cho người có công với cách mạng; thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 4. Quy định sử dụng kinh phí

1. Về xử lý kinh phí cuối năm thực hiện theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 44/2022/TT-BTC, ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính.

2. Đối với các khoản truy thu, truy lĩnh các trường hợp hưởng sai chế độ chính sách người có công: Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với cơ quan Kho bạc Nhà nước cùng cấp nơi đơn vị giao dịch và các đơn vị liên quan thực hiện truy thu, truy lĩnh theo Điều 15 Thông tư số 44/2022/TT-BTC, ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính.

3. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ sử dụng kinh phí thực hiện các chế độ đối với người có công với cách mạng; thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến để gửi tiết kiệm, cho vay, mượn và sử dụng vào các mục đích khác. Không được thu bất cứ một khoản lệ phí nào của người có công với cách mạng; thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trong việc cấp, phát, chi trả chế độ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ, QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC NGÀNH VÀ CÁC CẤP NGÂN SÁCH

Điều 5. Phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là cơ quan chịu trách nhiệm quản lý chung và thực hiện nhiệm vụ chi Ngân sách Trung ương tại địa phương theo ủy quyền của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ ưu đãi NCCCM, thân nhân của NCCCM và người trực tiếp tham gia kháng chiến do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phân bổ và giao dự toán.

3. Phân cấp cho Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội làm chủ đầu tư thực hiện các công trình ghi công liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ huyện, thị xã, thành phố.

Điều 6. Trách nhiệm Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện xây dựng dự toán, điều chỉnh dự toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi NCCCM hàng năm; thẩm tra tổng hợp dự toán, điều chỉnh dự toán kinh phí thực hiện chính sách chi ưu đãi NCCCM của toàn tỉnh gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 05 tháng 7 hàng năm.

2. Căn cứ Quyết định giao dự toán Ngân sách Nhà nước hàng năm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và

Xã hội phân bổ và ban hành Quyết định giao dự toán cho Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội cấp huyện và Văn phòng Sở Lao động -Thương binh và Xã hội, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước để làm căn cứ kiểm soát chi và gửi báo cáo Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội theo quy định.

3. Trên cơ sở đề nghị của đơn vị, xác nhận của Kho bạc Nhà nước về số dự toán được sử dụng và nhu cầu sử dụng kinh phí của Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội cấp huyện và Văn phòng Sở Lao động -Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội ban hành Quyết định điều chỉnh dự toán giữa các đơn vị sử dụng ngân sách đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước điều chỉnh dự toán trước ngày 15/11 năm hiện hành để phối hợp thực hiện.

4. Hàng tháng rà soát số lượng hồ sơ tăng mới, hồ sơ giảm và các khoản chi ưu đãi khác cho người có công với cách mạng.

5. Thẩm định, xét duyệt quyết toán của Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội cấp huyện và tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng của tỉnh gửi về Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội trước ngày 05 tháng 7 hàng năm.

6. Định kỳ có kế hoạch kiểm tra Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội cấp huyện (kiểm tra mỗi huyện ít nhất 1 lần/năm) trong công tác Tài chính-Kế toán; quản lý kinh phí, quản lý đối tượng người có công, đảm bảo thực hiện chi trả kịp thời, đúng chế độ, đúng đối tượng và đúng định mức.

7. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động liên quan đến giải quyết chế độ chính sách, quản lý đối tượng, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

8. Chủ trì xây dựng và điều chỉnh phương án tổ chức chi trả thông qua tổ chức dịch vụ phù hợp với tình hình thực tế trên địa bàn toàn tỉnh.

9. Trong thời gian chờ hướng dẫn của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội về tỷ lệ (%) chi quản lý theo điểm g khoản 2 điều 7 Thông tư số 44/TT-BTC ngày 21/7/2022. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định mức phí chi trả cho tổ chức dịch vụ và chi phí quản quy định tại công văn số 976/LĐTBXH-KHTC, gày 12/3/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội “ Mức chi phí phục vụ chi trả đến người thụ hưởng tối đa bằng 40% mức tỷ lệ phí quản lý của toàn tỉnh, nhưng phải đảm bảo mức tỷ lệ phí chi trả của cấp xã tối thiểu bằng 30% và mức phí quản lý của cấp huyện tối thiểu bằng 60% mức hiện hưởng”. Sau khi Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội có hướng dẫn cụ thể, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội có trách nhiệm triển khai, thực hiện theo quy định.

10. Chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh trong việc phân bổ, giao dự toán, điều chỉnh, hạch toán, quyết toán kinh phí, truy thu, truy lĩnh và xử lý kinh phí cuối năm theo quy định tại Thông tư số 44/2022/TT-BTC, ngày 21

tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính và thực hiện công khai dự toán, quyết toán theo quy định.

11. Chủ trì xây dựng kế hoạch và tổ chức trao đổi nghiệp vụ, kinh nghiệm thực hiện chính sách ưu đãi NCCCM với các địa phương khác trong phạm vi dự toán chi quản lý được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giao hàng năm và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định hiện hành.

Điều 6. Trách nhiệm Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang và Kho bạc Nhà nước huyện, thị xã, thành phố.

1. Hướng dẫn mở tài khoản rút dự toán; thanh toán và kiểm soát chi nguồn kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi NCCCM, thân nhân của NCCCM và người trực tiếp tham gia kháng chiến theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và các quy định tại Quy chế này.

2. Đảm bảo kinh phí đầy đủ, kịp thời kinh phí, nguồn tiền mặt cho các đơn vị sử dụng Ngân sách, rút dự toán chi thực hiện chính sách ưu đãi NCCCM, đặc biệt là kinh phí chi trả các chế độ trợ cấp, phụ cấp hàng tháng cho đối tượng trước ngày 05 hàng tháng.

3. Thực hiện điều chỉnh dự toán theo Điều 12 Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ Tài chính.

4. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội đối chiếu dự toán và xử lý kinh phí cuối năm, hướng dẫn thu hồi, nộp ngân sách Nhà nước các khoản lĩnh trùng, cấp trùng, chi sai chế độ.

Điều 7. Trách nhiệm UBND cấp huyện

1. Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã thực hiện công tác quản lý đối tượng, xây dựng dự toán hàng năm, chấp hành dự toán được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội giao, báo cáo quyết toán đúng thời gian quy định; xử lý các trường hợp sai phạm theo quy định của Nhà nước.

2. Định kỳ chỉ đạo thanh tra, kiểm tra công tác quản lý đối tượng, chi trả trợ cấp ưu đãi NCCCM; thân nhân của NCCCM và người trực tiếp tham gia kháng chiến và các nguồn kinh phí khác thuộc Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, sử dụng.

3. Quan tâm, đôn đốc việc thực hiện các công trình ghi công liệt sĩ thuộc ngân sách Trung ương được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phân cấp cho địa phương làm chủ đầu tư.

Điều 8. Trách nhiệm Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội

1. Quản lý đối tượng, quản lý kinh phí thực hiện chính sách NCCCM, thân nhân của NCCCM và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn. Mở sổ sách theo dõi đối tượng, kinh phí chi trả, quản lý, lưu trữ chứng từ, hồ sơ sổ sách, thanh quyết toán theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Làm chủ đầu tư thực hiện các công trình ghi công liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ huyện, thị xã, thành phố được bố trí từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi NCCCM và có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

3. Lập dự toán kinh phí chi trả trợ cấp ưu đãi NCCCM, thân nhân của NCCCM và người trực tiếp tham gia kháng chiến của năm kế hoạch; báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20 tháng 6 hàng năm.

4. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội cùng cấp trong việc mua, cấp và báo giảm thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng kịp thời. Đối với các đối tượng di chuyển đi tỉnh, thành phố khác hoặc đối tượng chết phải lập danh sách báo giảm hàng tháng kịp thời để có căn cứ thanh toán.

5. Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội ký hợp đồng trách nhiệm với Chủ tịch UBND cấp xã về việc quản lý đối tượng người có nhằm kịp thời phản ánh tình hình đối tượng tại địa phương.

6. Căn cứ vào số lượng người có công hiện đang hưởng chế độ trợ cấp tại địa phương, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội ký hợp đồng chi trả với tổ chức dịch vụ căn cứ theo hợp đồng nguyên tắc của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội và tổ chức dịch vụ để thực hiện công tác chi trả kịp thời cho NCCCM, nội dung chi trả trong hợp đồng với tổ chức dịch vụ gồm: trợ cấp hàng tháng và các trợ cấp khác (trừ trường hợp cấp bách phải chi tại Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc tại xã như: hỗ trợ thân nhân thăm viếng mộ liệt sĩ, di dời hài cốt liệt sĩ, tàu xe đi làm dụng cụ chỉnh hình,...)

7. Hàng tháng rà soát, kiểm tra chi tiết, đối chiếu và in danh sách chi trả trợ cấp trước khi làm các thủ tục chi tạm ứng kinh phí cho tổ chức dịch vụ. Hàng tháng thanh toán tạm ứng với tổ chức dịch vụ, Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội lưu giữ tất cả chứng từ chi liên quan đến trợ cấp (bao gồm giấy ủy quyền) và UBND cấp xã (nếu có) số tiền đã trả cho NCCCM, đồng thời thanh toán với Kho bạc Nhà nước cấp huyện theo quy định.

8. Lập báo cáo quý phục vụ cho công tác kiểm tra tài chính hàng quý và báo cáo quyết toán, báo cáo tài chính năm về kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi NCCCM. Báo cáo phải thể hiện đầy đủ các khoản chi theo quy định có trong dự toán được giao và theo đúng Mục lục ngân sách, có đủ biểu mẫu thuyết minh, xác nhận số dư của Kho bạc Nhà nước; Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội gửi báo cáo về Sở Lao động -Thương binh và Xã hội theo thông báo lịch kiểm tra hàng quý (đối với báo cáo quý) và trước ngày 30 tháng 4 hàng năm (đối với báo cáo năm).

9. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện đúng các quy định của Nhà nước trong công tác quản lý đối tượng NCCCM, đồng thời kiểm tra việc chi trả trợ cấp của tổ chức dịch vụ. Trường hợp phát hiện sai phạm, kịp thời báo cáo UBND cấp huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, xử lý.

Điều 9. Trách nhiệm Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Quản lý đối tượng, quản lý kinh phí thực hiện chính sách NCCCM, thân nhân của NCCCM và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn.

2. Mở sổ theo dõi, quản lý đối tượng NCCCM trên địa bàn xã, phường, thị trấn được phân công quản lý; cán bộ xã được hưởng chi phí quản lý đối tượng theo hợp đồng trách nhiệm.

3. Hàng tháng lập danh sách đối tượng hết tuổi hưởng trợ cấp, chuyển đi địa phương khác và hồ sơ đối tượng từ trần (nếu có) gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội làm cơ sở cắt giảm, giải quyết chế độ mai táng phí kịp thời cho người có công theo đúng quy định.

4. Tuyên truyền, phổ biến kịp thời về chế độ, chính sách, tiêu chuẩn ưu đãi của NCCCM theo quy định của Nhà nước; các thủ tục, nội dung, quy trình giải quyết chế độ chính sách của NCCCM được hưởng.

5. Bố trí, huy động nguồn kinh phí thực hiện công tác cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, quản lý công trình ghi công liệt sĩ, mộ liệt sĩ thuộc cấp xã quản lý.

6. Hướng dẫn, xác nhận giấy ủy quyền cho thân nhân NCCCM trong trường hợp NCCCM không trực tiếp nhận được và thời hạn ủy quyền theo quy định hiện hành.

Điều 10. Trách nhiệm các Tổ chức dịch vụ.

1. Ký hợp đồng nguyên tắc đầu năm với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để làm cơ sở cho Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện ký hợp đồng với tổ chức dịch vụ tại địa phương.

2. Tổ chức dịch vụ chi trả thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 8 Thông tư số 44/2022/TT-BTC và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật. Đảm bảo thực hiện theo đúng Hợp đồng nguyên tắc đã ký với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND cấp xã kiểm tra chi trả tại các điểm giao dịch chi trả để kịp thời phát hiện, xử lý sai phạm và giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình chi trả.

4. Tổng hợp, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất kết quả thực hiện chi trả chế độ ưu đãi cho NCCCM, thân nhân của NCCCM và người trực tiếp tham gia kháng chiến cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Quy chế.

Điều 12. Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Chủ tịch UBND cấp xã triển khai, thực hiện Quy chế.

Điều 13. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Lao động -Thương binh và Xã hội tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh An Giang sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế./.